

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 01/8/2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoàn và bà Đinh Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang tham gia phiên
tòa:** Ông Đỗ đình Lộc – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kim T – sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trần Hùng H – sinh năm: 1976

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Kim T như sau:

Bà Trần Thị Kim T và ông Trần Hùng H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đăk Yă, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai vào ngày 19/7/2000. Trong thời gian chung sống, vợ chồng mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, xô xát. Nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc và không thể kéo dài nên bà Trần Thị Kim T đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Hùng H.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Trần Thị Tường Y – sinh ngày: 06/10/2001, Trần Long B – sinh ngày: 23/5/2004 và Trần Ngọc Ng – sinh ngày: 10/11/2009. Bà Trần Thị Kim T đề nghị sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi con Trần Ngọc Ng, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Con Trần Thị Tường Y và Trần Long B đã thành niên, có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định vợ chồng không có nợ chung.

* Bị đơn ông Trần Hùng H trình bày:

Ông và bà Trần Thị Kim T có đăng ký kết hôn theo quy định vào năm 2000. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không tránh khỏi việc cãi vã. Từ tháng 5 năm 2022, bà T tự động bỏ nhà ra ở riêng, mặc dù ông đã nhiều lần khuyên nhủ và mong muốn hàn gắn quan hệ. Nay bà T yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý, ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Ông bà có 03 con chung như bà T đã trình bày. Hai con lớn đã thành niên, có khả năng lao động. Con Trần Ngọc Ng – sinh ngày: 10/11/2009 hiện đang ở với mẹ.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định vợ chồng không có nợ chung.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Trần Thị Kim T được ly hôn với ông Trần Hùng H. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Trần Ngọc Ng cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: không ai có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập. Về án phí: đề nghị nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Hùng H và bà Trần Thị Kim T có đăng ký kết hôn vào ngày 19/7/2000 tại UBND xã Đăk Yă, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai nên là hôn nhân hợp pháp.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Kim T cũng như trình bày của ông Trần Hùng H, xác minh tại địa phương, nhận thấy quá trình chung sống với nhau, ông bà có phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 5 năm 2022 đến nay, vợ chồng không còn chung sống và gắn bó với nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải cho các bên đoàn tụ, có thời gian suy xét hàn gắn nhưng không thành. Tại phiên tòa bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, điều đó thể hiện mâu thuẫn giữa các bên không cải thiện. Xét thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Trần Thị Kim T được ly hôn với ông Trần Hùng H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về trách nhiệm nuôi con chung: Ông bà có 03 con chung gồm: Trần Thị Tường Y – sinh ngày: 06/10/2001, Trần Long B – sinh ngày: 23/5/2004 và Trần Ngọc Ng – sinh ngày: 10/11/2009. Hai con lớn đã thành niên, có khả năng lao động. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con Trần Ngọc Ng sau khi ly hôn. Nhận thấy nguyện vọng của con muốn ở với mẹ đồng thời ông H không có ý kiến gì về việc giành quyền nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu

cầu của bà T, giao con Trần Ngọc Ng cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau ly hôn.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không ai có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Ông bà xác định vợ chồng không có nợ chung nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Kim T được ly hôn với ông Trần Hùng H.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Ngọc Ng – sinh ngày: 10/11/2009 cho bà Trần Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng khi con chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Quyền và nghĩa vụ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Bà Trần Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0010801 ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/8/2023), đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Chi cục THADS huyện MangYang;
- UBND xã Đăk Yă;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trương Nam Trung